



# BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính

Tháng 05/2026



## MỤC LỤC

|   | Trang   |
|---|---------|
| Công văn số 5427/BTC-DNTN ngày 29/04/2026 quy định về đăng ký thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 96/2026/NĐ-CP.   | 02      |
| Nghị định số 132/2026/NĐ-CP ngày 06/04/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. | 03 - 05 |
| Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03/04/2026 quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.   | 06 - 07 |
| Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20/04/2026 về sửa đổi quy định và biểu mẫu về lập Báo cáo tài chính hợp nhất.   | 08 - 09 |
| Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 về việc chính thức nâng ngưỡng doanh thu lên 1 tỷ đồng đối với hộ kinh doanh từ năm 2026 khi xác định chính sách thuế.  | 10      |
| Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thuế Thu nhập cá nhân 109/2025/QH15 – thu nhập từ tiền lương, tiền công.   | 11 - 14 |
| Công văn số 2696/CT-CS ngày 28/04/2026 về trách nhiệm khai nộp thuế đối với chuyển nhượng bất động sản theo ủy quyền.   | 15      |
| Thông tư số 41/2026/TT-BTC ngày 06/04/2026 về hướng dẫn việc kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế trên thị trường tài sản mã hóa  | 16 - 17 |



## QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

**Ngày 29/04/2026 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 5427/BTC-DNTN về việc đăng ký thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài, theo đó:**

- Nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với điều kiện đáp ứng quy định về tiếp cận thị trường. Sau khi thành lập, tổ chức kinh tế sẽ tiếp tục thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.
- Công văn cũng làm rõ 02 cách thực hiện gồm: hoặc xin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước rồi thành lập doanh nghiệp; hoặc thành lập doanh nghiệp trước rồi mới thực hiện thủ tục đầu tư.
- Về hồ sơ, nếu đã có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì phải nộp kèm trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc hợp tác xã. Ngược lại, nếu thành lập trước thì không cần nộp giấy này, nhưng phải có cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường trong hồ sơ đăng ký.
- Trình tự, thủ tục và điều kiện cấp đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã hiện hành, không phát sinh thủ tục mới.
- Đáng chú ý, cơ quan đăng ký kinh doanh không xem xét nội dung cam kết điều kiện thị trường tại thời điểm đăng ký thành lập. Người thành lập doanh nghiệp tự kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ.
- Ngoài ra, Công văn yêu cầu các địa phương tổ chức triển khai thống nhất, đồng thời phân cấp rõ trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ.



**Ngày 06/04/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 132/2026/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, theo đó:**

### 1. Làm rõ cách tính thời hiệu xử phạt (Sửa đổi Điều 1)

Nghị định đã làm rõ và chi tiết hóa cách xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, giúp việc áp dụng pháp luật được thống nhất và chính xác hơn. Cụ thể:

- Đối với hành vi đã kết thúc: Thời hiệu được tính từ thời điểm hành vi đó chấm dứt.
- Đối với hành vi đang thực hiện: Thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện ra hành vi vi phạm.
- Định nghĩa "thời điểm chấm dứt hành vi": Nghị định quy định rõ hai trường hợp được xem là thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm về kế toán:
  - + Khi tổ chức, cá nhân đã thực hiện xong quy trình nghiệp vụ, công việc theo quy định.
  - + Khi tổ chức, cá nhân chủ động dừng hành vi vi phạm để thực hiện đúng quy định pháp luật.
- Trao quyền cho cơ quan xử phạt: Cho phép người có thẩm quyền căn cứ vào hồ sơ, tài liệu và tình tiết cụ thể để xác định một hành vi là "đã kết thúc" hay "đang thực hiện".

### 2. Quy định cụ thể về mức phạt tiền đối với cá nhân và tổ chức (Điều 2)

Nghị định làm rõ nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền, tránh nhầm lẫn giữa đối tượng vi phạm là cá nhân hay tổ chức:

- Mức phạt gốc: Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định được xác định là mức áp dụng cho tổ chức .
- Ngoại lệ: Liệt kê cụ thể các điều khoản mà mức phạt quy định là áp dụng cho cá nhân (ví dụ: Điều 7, 8, 9, 10, 11, 13...).
- Nguyên tắc nhân đôi:
  - + Khi tổ chức có cùng hành vi vi phạm được quy định cho cá nhân, mức phạt tiền sẽ gấp 02 lần mức phạt đối với cá nhân.
  - + Thẩm quyền xử phạt của các chức danh cũng được làm rõ: Thẩm quyền phạt tiền được quy định là đối với cá nhân, và thẩm quyền phạt tổ chức sẽ gấp 02 lần thẩm quyền đó.

### 3. Bổ sung chế tài xử phạt cho hành vi vi phạm về phòng, chống rửa tiền (Bổ sung Điều 3 - Sửa đổi quan trọng nhất)

Đây là bổ sung lớn và quan trọng nhất của Nghị định, tạo ra một khung pháp lý hoàn chỉnh để xử phạt các vi phạm liên quan đến phòng, chống rửa tiền (PCRT), phòng, chống tài trợ khủng bố (PCTKTB) trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ kế toán. Các nhóm hành vi vi phạm chính bị xử phạt bao gồm:

- Vi phạm về nhận biết và đánh giá rủi ro khách hàng:
  - + Không nhận biết, không cập nhật thông tin khách hàng, không cập nhật danh sách đen.
  - + Không đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền.
  - + Không xây dựng quy trình quản lý rủi ro, phân loại khách hàng.
- Vi phạm về quy định nội bộ và lưu trữ thông tin:
  - + Không ban hành hoặc không áp dụng đúng quy định nội bộ về PCRT, PCTKTB.
  - + Không lưu trữ, cung cấp thông tin, hồ sơ, báo cáo theo yêu cầu hoặc không bảo mật thông tin.
- Vi phạm quy định liên quan đến khách hàng nước ngoài có ảnh hưởng chính trị.
- Vi phạm về báo cáo: Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không đúng hạn các giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ.
- Vi phạm các hành vi bị cấm:
  - + Cản trở việc cung cấp thông tin cho công tác PCRT.
  - + Tổ chức, tham gia, hoặc tạo điều kiện cho hành vi rửa tiền.
  - + Thiết lập quan hệ kinh doanh với ngân hàng vỏ bọc.

Mức phạt cho các hành vi này dao động từ 8.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tùy theo mức độ nghiêm trọng.

### 4. Cập nhật và mở rộng thẩm quyền xử phạt (Sửa đổi Điều 4)

Nghị định đã sắp xếp lại và bổ sung các chức danh có thẩm quyền xử phạt, làm rõ phạm vi quyền hạn của từng cấp:

- Làm rõ thẩm quyền lập biên bản: Quy định rõ các đối tượng có quyền lập biên bản vi phạm hành chính.



## QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- Cập nhật thẩm quyền của các cơ quan quản lý chuyên ngành:
  - + Giám đốc Sở Tài chính: Phạt tiền đến 40.000.000 đồng.
  - + Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Bộ Tài chính): Phạt tiền đến 50.000.000 đồng.
- Bổ sung thẩm quyền của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước: Đây là một điểm mới quan trọng, trao quyền cho các cấp Thanh tra Ngân hàng Nhà nước (từ Thanh tra viên đến Chánh Thanh tra) được xử phạt các vi phạm trong lĩnh vực kế toán, với mức phạt tối đa lên đến 50.000.000 đồng. Điều này phù hợp với việc bổ sung các quy định về phòng, chống rửa tiền.
- Cập nhật thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.
- Bổ sung quy định về xử lý vi phạm trên môi trường điện tử (Điều 71a): Hiện đại hóa quy trình xử phạt, cho phép thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/05/2026



**Ngày 03/04/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 122/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông, theo đó:**

1. Đối tượng dự án được điều chỉnh tại Nghị định này

Là các dự án đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Loại dự án: Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao).
- Thời điểm ký kết hợp đồng: Hợp đồng được ký kết trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 .

2. Các cơ chế xử lý vướng mắc

Nghị định quy định hai cơ chế chính để xử lý vướng mắc cho các dự án BOT giao thông thuộc đối tượng trên, bao gồm:

❖ Cơ chế 1: Xử lý vướng mắc giảm doanh thu (Chương II)

- Cơ chế này được áp dụng khi dự án bị sụt giảm doanh thu nghiêm trọng do thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước, khiến phương án tài chính không còn hiệu quả.
- Điều kiện áp dụng (Điều 4):
  - + Dự án phải giảm số lượng trạm thu phí do thay đổi quy hoạch, chính sách của Nhà nước.
  - + Hoặc sau khi đã áp dụng các biện pháp điều chỉnh (như tăng phí) và kéo dài thời gian thu phí lên đến 50 năm, doanh thu vẫn không đủ để chi trả các chi phí vận hành, thuế, gốc và lãi vay.
- Nội dung xử lý: Nhà nước chia sẻ một phần doanh thu bị sụt giảm với nhà đầu tư.
- Trách nhiệm các bên (Điều 5, Điều 7):
  - + Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay (ngân hàng): Phải đàm phán để cùng chia sẻ khó khăn thông qua việc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay , và điều chỉnh phương án trả nợ.
  - + Nhà nước: Sẽ chia sẻ phần giảm doanh thu với nhà đầu tư.
- Tỷ lệ và mức vốn Nhà nước chia sẻ (Điều 6):
  - + Nhà nước chia sẻ không quá 75% mức sụt giảm doanh thu trung bình trong 03 năm gần nhất.

## QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- + Mức vốn nhà nước chia sẻ được tính toán theo công thức nhưng không được làm cho tổng vốn nhà nước tham gia dự án vượt quá 50% tổng mức đầu tư (hoặc 70% trong trường hợp đặc biệt).
- Trình tự thực hiện (Điều 8):
  - + Nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án tính toán mức sụt giảm, đàm phán với bên cho vay về việc giảm lợi nhuận/lãi suất.
  - + Gửi văn bản đề nghị chia sẻ doanh thu đến cơ quan ký kết hợp đồng.
  - + Cơ quan ký kết hợp đồng rà soát hồ sơ.
  - + Đề nghị Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán phần giảm doanh thu.
  - + Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về việc áp dụng cơ chế chia sẻ.
  - + Các bên điều chỉnh hợp đồng dự án và hợp đồng tín dụng.
  - + Bố trí vốn nhà nước để chi trả.
- ❖ Cơ chế 2: Bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (Chương III)
  - Đây là giải pháp cuối cùng khi dự án không thể tiếp tục thực hiện, ngay cả khi đã áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu.
  - Điều kiện áp dụng (Điều 9):
    - + Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác tối thiểu 2 năm nhưng không được thu phí để hoàn vốn.
    - + Hoặc sau khi đã tính toán áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu (Cơ chế 1), giảm lợi nhuận, giảm lãi suất và kéo dài thời gian thu phí đến 50 năm mà doanh thu vẫn không đủ để chi trả các chi phí thiết yếu (vận hành, thuế, gốc và lãi vay).
  - Nội dung xử lý: Nhà nước sẽ chi trả chi phí bồi thường và chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
  - Nguyên tắc xác định chi phí bồi thường (Điều 10): Chi phí bồi thường được tính bằng tổng các chi phí (vốn đầu tư xây dựng, chi phí vận hành, thuế, phí...) trừ đi phần doanh thu đã thu được.
  - Lưu ý quan trọng: Không tính lợi nhuận vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư vào chi phí bồi thường: Chi phí huy động vốn vay được tính theo một tỷ suất đàm phán nhưng không vượt quá 4%/năm.
  - Trình tự thực hiện (Chi tiết tại Điều 11)  
Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.





## CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

**Ngày 20/04/2026 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 43/2026/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, theo đó một số thay đổi đáng chú ý bao gồm:**

### 1. Sửa đổi mẫu biểu báo cáo tài chính hợp nhất

Đây là một trong những thay đổi lớn và dễ nhận thấy nhất, cập nhật các chỉ tiêu quan trọng trên BCTC hợp nhất để phản ánh đúng bản chất các giao dịch phức tạp hơn:

- Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (trước đây là Bảng cân đối kế toán):
  - + Bổ sung chỉ tiêu "Lợi thế thương mại" - Mã số 279 trong phần Tài sản.
  - + Bổ sung chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát" - Mã số 429 trong phần Vốn chủ sở hữu.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:
  - + Bổ sung chỉ tiêu "Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết" - Mã số 27.
  - + Bổ sung chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ" - Mã số 61.
  - + Bổ sung chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát" - Mã số 62.

### 2. Hướng dẫn chi tiết và sâu rộng về lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thông tư cung cấp hướng dẫn chi tiết về cách lập các chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Điều 73, 74, 75), đặc biệt là:

- Loại trừ các giao dịch nội bộ: Hướng dẫn rõ cách loại trừ các luồng tiền phát sinh từ giao dịch mua bán, vay mượn, trả cổ tức... giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn.
- Xử lý khi mua/thanh lý công ty con: Làm rõ cách điều chỉnh các luồng tiền để loại bỏ ảnh hưởng của việc mua hoặc thanh lý công ty con trong kỳ.
- Làm rõ nội dung các chỉ tiêu: Giải thích chi tiết các khoản tiền nào được/không được bao gồm trong các chỉ tiêu quan trọng như "Khấu hao TSCĐ", "Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư", "Tặng, giảm các khoản phải thu", "Tiền chi mua sắm TSCĐ", "Tiền thu hồi đầu tư vốn"...

### 3. Cập nhật các quy định về thời hạn nộp và công khai BCTC

- Thời hạn nộp BCTC hợp nhất năm: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm (Điều 6).
- Ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành: Nếu pháp luật về chứng khoán, tín dụng, bảo hiểm có quy định khác về thời hạn và hình thức công khai thì sẽ áp dụng theo các luật chuyên ngành đó.
- Chia sẻ thông tin: BCTC hợp nhất lưu giữ tại Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có thể được chia sẻ cho các cơ quan nhà nước khác (Điều 7).

### 4. Hướng dẫn các kỹ thuật hợp nhất chuyên sâu

- Chuyển đổi BCTC của công ty con ở nước ngoài (Điều 58): Quy định rõ ràng các loại tỷ giá cần áp dụng để quy đổi từng khoản mục (tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, kết quả kinh doanh...).
- Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (Điều 66): Hướng dẫn xử lý trường hợp nhà đầu tư phải trả nợ thay cho công ty liên kết và bút toán điều chỉnh khi nhận cổ tức, lợi nhuận.
- Loại trừ giao dịch nội bộ (Điều 32): Nhấn mạnh việc phải loại trừ hoàn toàn doanh thu, chi phí nội bộ, trừ một số trường hợp chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán.

### 5. Cập nhật và thống nhất thuật ngữ kế toán

- Thông tư thay đổi nhiều thuật ngữ để phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành (Điều 2, Mục 3 đến 10):
  - + "Bảng cân đối kế toán" → "Báo cáo tình hình tài chính" .
  - + "Chi phí trả trước" → "Chi phí chờ phân bổ" .
  - + "Thặng dư vốn cổ phần" → "Thặng dư vốn" .
  - + "Cổ phiếu quỹ" → "Cổ phiếu mua lại của chính mình" .

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026..



## CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 29/04/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó:

1. Nâng ngưỡng chịu thuế với hộ kinh doanh lên 01 tỷ đồng/năm theo Nghị định 141/2026/NĐ-CP
  - Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên **01 tỷ đồng/năm** phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử từ máy tính tiền kết nối với cơ quan thuế.
  - Nếu doanh thu từ 01 tỷ đồng trở xuống thì được đăng ký sử dụng nếu có nhu cầu; trường hợp trong năm doanh thu vượt 01 tỷ đồng thì phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử trong 30 ngày kể từ khi vượt mức.
2. Doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở xuống được miễn thuế TNDN
  - Cơ sở xác định doanh thu: Lấy tổng doanh thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ (chưa trừ các khoản giảm trừ), doanh thu tài chính và thu nhập khác ghi trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của kỳ tính thuế năm trước liền kề.
  - Doanh nghiệp hoạt động dưới 12 tháng trong năm trước: Doanh thu được quy đổi về mức bình quân 12 tháng để so sánh với ngưỡng 1 tỷ đồng. Riêng các trường hợp mới thành lập, chuyển đổi loại hình, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong tháng bất kỳ thì thời gian hoạt động được tính tròn tháng.
  - Doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế: Nếu dự kiến tổng doanh thu không quá 1 tỷ đồng thì không cần tạm nộp thuế TNDN. Cuối kỳ, nếu doanh thu thực tế vượt ngưỡng, doanh nghiệp phải kê khai và quyết toán đầy đủ; nếu không đủ điều kiện miễn thuế như dự kiến, phải nộp bổ sung số thuế còn thiếu cùng tiền chậm nộp theo quy định.
  - Quy định miễn thuế tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện miễn thuế quy định tại khoản 15 Điều 4 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.



## CHÍNH SÁCH THUẾ

**Ngày 17/04/2026 Bộ Tài chính đã công bố dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) 109/2025/QH151, theo đó một số điểm mới đáng chú ý bao gồm:**

1. Thu nhập được miễn thuế, giảm thuế

❖ Các khoản thu nhập miễn thuế theo quy định chung

| Chính sách  | Đề xuất theo dự thảo Nghị định  | Quy định cũ   |
|---|---|---|
| Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi cho người lao động | Mức miễn thuế tối đa đề xuất là <b>1,2 triệu đồng/người/tháng</b>   | Tại khoản 4 Điều 22 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH2 quy định mức trần tiền ăn giữa ca cho người lao động không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng. Nội dung này đã bị bãi bỏ bởi Thông tư 003/2025/TT-BNV3. |
| Thanh toán ngày phép không nghỉ   | Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật   | Không thuộc loại thu nhập được miễn thuế TNCN   |
| Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc   | Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc người lao động nhận được theo mức quy định của pháp luật và phần do người sử dụng lao động chi trả cho người lao động vượt mức quy định của pháp luật theo thỏa thuận | Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc người lao động nhận được theo mức quy định của pháp luật  |

## CHÍNH SÁCH THUẾ

| Chính sách  | Đề xuất theo dự thảo Nghị định  | Quy định cũ   |
|---|---|---|
| Đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung, hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ | Mức tối đa được trừ khỏi thu nhập chịu thuế TNCN là <b>ba triệu đồng/người/tháng</b> khoản tiền do người sử dụng lao động đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo Luật Bảo hiểm xã hội 2024, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động | Mức tối đa được trừ khỏi thu nhập chịu thuế TNCN là <b>một triệu đồng/người/tháng</b> cho khoản đóng vào Quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bao gồm cả số tiền do người sử dụng lao động đóng cho người lao động và cả số tiền do người lao động tự đóng (nếu có) |

### ❖ Thu nhập của nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao

Dự thảo Nghị định làm rõ hơn cơ chế ưu đãi thuế đối với cá nhân được xác định là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhằm hỗ trợ sự phát triển của các lĩnh vực công nghệ số, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Theo đó, trong thời hạn năm năm, các cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với toàn bộ thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh từ các hoạt động sau:

- Tham gia các dự án công nghiệp công nghệ số tại khu công nghệ số tập trung
- Tham gia các dự án nghiên cứu, phát triển và sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, bao gồm công nghệ bán dẫn, chip tích hợp và hệ thống trí tuệ nhân tạo
- Thực hiện hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số theo nhiệm vụ được giao

## CHÍNH SÁCH THUẾ

### 2. Các khoản được giảm trừ

| Chính sách   | Đề xuất theo dự thảo Nghị định  | Quy định cũ   |
|--|---|---|
| Con từ 18 tuổi trở lên                             | Bổ sung đối tượng người phụ thuộc là con trên 18 tuổi mất năng lực hành vi dân sự   | Đối tượng người phụ thuộc là con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động   |
| Người phụ thuộc khác                               | Đối tượng người phụ thuộc khác phải đáp ứng thêm điều kiện thuộc danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của pháp luật, phải đang sống cùng người nộp thuế hoặc được người nộp thuế chu cấp nuôi dưỡng tối thiểu bằng mức giảm trừ người phụ thuộc, có xác nhận của người phụ thuộc | Không yêu cầu   |
| Ngưỡng thu nhập đánh giá điều kiện người phụ thuộc | Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá mức quy định của Bộ Tài chính  | Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1 triệu đồng   |
| Thời hạn đăng ký người phụ thuộc                   | Thời hạn đăng ký người phụ thuộc là trước ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế  | Thời hạn đăng ký người phụ thuộc là khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế, riêng đối tượng người phụ thuộc khác thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế |

## CHÍNH SÁCH THUẾ

| Chính sách   | Đề xuất theo dự thảo Nghị định  | Quy định cũ   |
|--|---|---|
| Trường hợp cá nhân được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập quyết toán thay | Chỉ có một nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại một tổ chức. | Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, ký hợp đồng lao động từ ba tháng trở lên tại một nơi, và đang làm việc tại đó vào thời điểm quyết toán thuế |

- Đáng chú ý, Dự thảo đã bổ sung cơ chế giảm trừ mới đối với chi phí y tế và chi phí giáo dục – đào tạo. Theo đó, người nộp thuế được phép giảm trừ chi phí y tế trong phạm vi từ 20 triệu đồng đến 23 triệu đồng/năm và chi phí giáo dục – đào tạo trong phạm vi từ 21 triệu đồng đến 24 triệu đồng/năm, tùy theo phương án chính sách được lựa chọn. Các khoản chi này được áp dụng không chỉ cho người nộp thuế mà còn cho người phụ thuộc, với điều kiện có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và không được thanh toán từ nguồn bảo hiểm hoặc các hình thức hỗ trợ khác.

### 3. Điều chỉnh ngưỡng khấu trừ thuế 10%

Theo quy định hiện hành, tổ chức chi trả thu nhập phải thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% đối với khoản thu nhập trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng dưới ba tháng khi giá trị chi trả từ 2 triệu VNĐ/lần trở lên. Dự thảo đề xuất nâng ngưỡng khấu trừ lên 3 triệu đồng/lần và qua đó giảm số lượng cá nhân có nghĩa vụ đề nghị hoàn thuế vào cuối năm.

### 4. Ngưỡng không cần quyết toán lại vãng lai trên 15 triệu đồng khấu trừ tại nguồn

Dự thảo bổ sung quy định cho phép cá nhân không phải thực hiện quyết toán thuế đối với khoản thu nhập vãng lai nếu thu nhập bình quân hàng tháng trong năm không quá 15 triệu đồng và đã được tổ chức chi trả khấu trừ thuế 10% tại nguồn.





## CHÍNH SÁCH THUẾ

**Ngày 28/04/2026 Cục Thuế ban hành Công văn số 2696/CT-CS về chính sách thuế TNCN, theo đó:**

- Trường hợp các cá nhân có quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản ủy quyền cho người khác quản lý bất động sản mà người được ủy quyền có quyền chuyển nhượng hoặc có quyền như người sở hữu bất động sản thì người được ủy quyền có nghĩa vụ kê khai nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản; người ủy quyền có trách nhiệm kê khai nộp thuế đối với hoạt động ủy quyền bất động sản theo quy định tại khoản 3 Điều 1.
- Việc miễn thuế TNCN được thực hiện theo khoản 1 Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 4 Nghị định 65/2013/NĐ-CP đối với các trường hợp chuyển nhượng giữa vợ chồng, cha mẹ với con, ông bà với cháu, anh chị em ruột.





## CHÍNH SÁCH THUẾ

**Ngày 06/04/2026 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 41/2026/TT-BTC về hướng dẫn việc kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế trên thị trường tài sản mã hóa, theo đó:**

### 1. Đối với Tổ chức tại Việt Nam

Các tổ chức này bao gồm Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa và các tổ chức khác được thành lập tại Việt Nam có hoạt động giao dịch, kinh doanh tài sản mã hóa. Họ có trách nhiệm trực tiếp kê khai và nộp các loại thuế sau:

#### a. Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

- Kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định.
- Hồ sơ khai thuế: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
- Mẫu biểu: Sử dụng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC (và các văn bản sửa đổi, bổ sung).

#### b. Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

- Kê khai và nộp thuế TNDN theo quy định.
- Tạm nộp hàng quý: Phải xác định và nộp số thuế TNDN tạm tính hàng quý.
- Quyết toán năm: Nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.
- Hồ sơ và mẫu biểu: Thực hiện theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP và Thông tư 80/2021/TT-BTC (và các văn bản sửa đổi)

#### c. Hình thức và thời hạn chung:

- Hình thức: Nộp hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử .
- Cơ quan tiếp nhận: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp
- Thời hạn: Tuân thủ theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

### 2. Trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay của Tổ chức cung cấp dịch vụ

Đây là quy định quan trọng nhất, đặt trách nhiệm lên các sàn giao dịch hoặc nền tảng trung gian.

#### a. Trách nhiệm khấu trừ thuế tại nguồn:

- Đối tượng bị khấu trừ:
  - + Tổ chức nước ngoài: Khấu trừ thuế TNDN trên mỗi giao dịch.
  - + Cá nhân (cư trú và không cư trú): Khấu trừ thuế TNCN trên mỗi giao dịch.

## CHÍNH SÁCH THUẾ

- Thời điểm khấu trừ: Ngay tại thời điểm xác nhận giao dịch chuyển nhượng tài sản mã hóa thành công .
- b. Kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ:
  - Kỳ kê khai: Kê khai theo tháng .
  - Hồ sơ kê khai bao gồm:
    - + Tờ khai khấu trừ thuế (Mẫu số 01/TSMH).
    - + Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của từng tổ chức nước ngoài và cá nhân (Mẫu số 01-1/BK-TSMH).
  - Thời hạn nộp hồ sơ: Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.
  - Thời hạn nộp thuế: Chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế .
  - Hình thức nộp: Nộp hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử .
- c. Các trách nhiệm khác của Tổ chức cung cấp dịch vụ:
  - Cấp chứng từ: Cấp Chứng từ khấu trừ thuế (Mẫu số 01/CTKT-TSMH) cho người nộp thuế theo năm bằng phương thức điện tử.
  - Quản lý dữ liệu: Lưu giữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch và thông tin nhà đầu tư.
  - Hệ thống công nghệ: Xây dựng hệ thống có khả năng trích xuất, tổng hợp và cung cấp dữ liệu cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 06/4/2026 và được thực hiện thí điểm theo thời gian thực hiện thí điểm quy định tại khoản 9 Điều 4 và khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP.



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI



[anvietcpa.com](http://anvietcpa.com)



[facebook.com/anvietcpa/](https://facebook.com/anvietcpa/)



**Ông Vũ Bình Minh**

**Tổng Giám đốc**

Tel: 0904.347.726

Email: [minh.vu@anvietcpa.com](mailto:minh.vu@anvietcpa.com)



**Ông Đỗ Dương Tùng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Tel: 0939.333.119

Email: [tung.do@anvietcpa.com](mailto:tung.do@anvietcpa.com)



**Bà Vũ Thị Hương Giang**

**Phó Tổng Giám đốc**

Tel: 0909.866.888

Email: [giang.vu@anvietcpa.com](mailto:giang.vu@anvietcpa.com)

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Email: [anviet@anvietcpa.com](mailto:anviet@anvietcpa.com)

#### VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Email: [anviet.hn@anvietcpa.com](mailto:anviet.hn@anvietcpa.com)

#### VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Email: [anviet.hp@anvietcpa.com](mailto:anviet.hp@anvietcpa.com)